

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2020/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh về Hội nghị UBND tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 432/TTr-SNV ngày 17 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với công dân tỉnh Phú Yên, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các Cụm, khối thi đua, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, gia đình; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam”.

2. Khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“11. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá, công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hàng năm. Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cấp ủy Đảng quản lý căn cứ thông báo đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm của cấp có thẩm quyền để xem xét đề nghị.

b) Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Ban Thi đua - Khen thưởng (Cơ quan Thường trực Hội đồng) xem xét lựa chọn trong số đơn vị dẫn đầu thi đua Cụm, khối đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét; Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành quyết định tặng Cờ thi đua của tỉnh đối với đơn vị được trình Chính phủ tặng Cờ.

c) Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể khi đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét khen thưởng thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3. Điểm c khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; khoa, phòng và tương đương thuộc trường học, bệnh viện và các đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế”.

4. Bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 8 như sau:

“e) Kết quả chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc đối tượng đánh giá lấy kết quả của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen thưởng phải đạt mức xếp hạng theo thứ tự từ 01 đến 10 đối với sở, ban, ngành; xếp hạng theo thứ tự từ 01 đến 05 đối với địa phương”.

5. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với cá nhân:

a) Tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp thẩm quyền công nhận, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia tốt các hoạt động xã hội;

Không vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (cho đối tượng được áp dụng, căn cứ thông báo của cơ quan có thẩm quyền).

Nếu là đảng viên kết quả phân loại là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đối với Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá chỉ số cải cách hành chính của đơn vị năm trước liền kề phải đạt từ loại khá trở lên.

b) Thành tích đột xuất: Cá nhân có thành tích trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; cá nhân

đạt các giải thi quốc tế; thủ khoa kỳ thi đại học; cá nhân đạt từ giải ba trở lên ở khu vực trong nước, đạt các giải cấp quốc gia và người hướng dẫn chính đối với cá nhân đạt các giải đó (giáo viên, huấn luyện viên); cá nhân đạt từ giải ba trở lên của Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh và đạt các giải Hội thi sáng tạo toàn quốc; cá nhân đạt từ giải ba trở lên Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên và Nhi đồng cấp tỉnh và đạt các giải Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên và Nhi đồng toàn quốc.

c) Cá nhân lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực, ngành thuộc tỉnh; cá nhân có nhiều thành tích đóng góp về an sinh xã hội, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên. Trường hợp sơ kết, tổng kết thời gian dưới 03 năm phải được UBND tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng.

đ) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống cơ quan, đơn vị, địa phương (5 năm, 10 năm...).

e) Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động.

g) Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, doanh nghiệp, cấp xã.

Công nhân có 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích đáng kể và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó được đơn vị hoặc của công đoàn cấp trên tặng giấy khen.

Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

2. Đối với tập thể:

a) Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được xếp loại chính quyền cơ sở xuất sắc (đối với cấp xã) được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng thực hiện tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Đơn vị thuộc đối tượng chấm điểm cải cách hành chính có kết quả chấm điểm cải cách hành chính của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên;

Không có cá nhân trong tập thể vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (đối tượng được áp dụng).

b) Đơn vị, địa phương tham gia Cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức được Cụm, khối thi đua bình chọn đề nghị khen thưởng; đơn vị thuộc đối tượng chấm điểm cải

cách hành chính có kết quả chấm điểm cải cách hành chính của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên.

c) Thành tích đột xuất: Tập thể có thành tích trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; đạt giải quốc tế; đạt các giải cấp quốc gia; giải ba trở lên khu vực trong nước;

d) Có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh;

đ) Có thành tích xuất sắc trong công tác dịp tổng kết nhiệm kỳ đại hội, dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, địa phương (05 năm, 10 năm...);

e) Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng ở một lĩnh vực, ngành thuộc tỉnh; tập thể có nhiều đóng góp về an sinh xã hội, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh;

g) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, Đoàn thể chính trị qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên. Trường hợp sơ kết, tổng kết thời gian dưới 03 năm phải được UBND tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng;

h) Lập thành tích xuất sắc được bình xét trong thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh tổ chức phát động.

3. Tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tiền của cho địa phương, xã hội”.

6. Khoản 5 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền. Trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định”.

7. Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến <https://congdictvucong.phuyen.gov.vn> và Ban Thi đua - Khen thưởng*). Gửi hồ sơ khen thưởng hàng năm chậm nhất ngày 15/02 năm sau; hồ sơ khen thưởng theo thành tích năm học của các trường trước ngày 01/8 hàng năm (*kể cả hồ sơ khen Cụm, khối thi đua*). Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo khoản 8 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng”.

8. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Lập, sử dụng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng cấp tỉnh, nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Tài chính quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh chi:

a) Theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước do UBND tỉnh xét trình khen thưởng.

b) Theo Cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trong phong trào thi đua Khối, Cụm do tỉnh tổ chức và ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

c) Khen thành tích đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước và của nhân dân; học sinh đạt thủ khoa kỳ thi đại học; đạt giải quốc tế; đạt giải cấp quốc gia; đạt giải ba trở lên khu vực trong nước và người hướng dẫn chính đạt các giải này (*giáo viên, huấn luyện viên nếu có*); đạt giải ba trở lên Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh; đạt các giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc; tập thể, cá nhân trong giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua giai đoạn 3 năm, 5 năm, 10 năm do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (*khen chuyên đề*).

đ) Các trường hợp khen thưởng đặc biệt khác, khen tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho chi tiền thưởng kèm theo.

e) Chi in giấy chứng nhận, Bằng khen, phô tô tài liệu hồ sơ khen thưởng gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng bậc cao theo quy định; làm khung bằng, thù cờ, làm hiện vật khen thưởng và các loại vật tư, thiết bị phục vụ cho việc in Bằng khen, nhân bản, scan hồ sơ đề nghị Trung ương khen thưởng và sao lục quyết định khen thưởng; chi trả tiền vận chuyển nhận khung, bằng, hiện vật khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng; trả tiền đăng tin bài cho các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

g) Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác, vượt khó đạt thành tích xuất sắc trong học tập (*đối với sinh viên*); lập thành tích xuất sắc trong thời gian tổng kết nhiệm kỳ Đại hội, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống cơ quan, đơn vị, địa phương (*05 năm, 10 năm...*) không thuộc phạm vi UBND tỉnh tổ chức, được UBND tỉnh quyết định khen và đồng ý chi thưởng.

3. Cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng ngân sách thực hiện chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức phân bổ dự toán chi thưởng xuyên ngân sách địa phương năm 2017, khi đề nghị khen thưởng công trạng và thành tích đạt được hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; chi theo quy định khi được Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định tặng giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” về thành tích thường xuyên hàng năm. Trong giai đoạn tiếp theo, khi ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức phân bổ dự toán chi thưởng xuyên ngân sách địa phương năm 2017 sẽ thực hiện theo quy định hiện hành.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc diện hưởng nguồn kinh phí tại Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân

dân tỉnh ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 thì thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp chi tiền thưởng theo quy định.

4. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho tập thể, cá nhân thực hiện nội dung công tác thi đua, khen thưởng; chi công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến; chi công tác nghiên cứu, trao đổi học tập kinh nghiệm của ngành thi đua, khen thưởng phong trào thi đua, mô hình, điển hình tiên tiến; chi đi công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua, dự hội nghị công tác thi đua và khen thưởng; chi đi tập huấn và tổ chức tập huấn công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức, thực hiện các hoạt động Cụm, khối thi đua do Trung ương, Cụm trưởng tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; đi công tác trình cấp trên khen thưởng và bảo vệ thành tích về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh, địa phương. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành. Những khoản chi chưa có mức quy định cụ thể xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để thực hiện.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng cấp huyện; cấp xã được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua, chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (*giấy chứng nhận, giấy khen, khung*). Chi tiền thưởng, tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề do đơn vị, địa phương phát động và chi khen thưởng đột xuất”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 7 và khoản 4 Điều 13 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 10 năm 2020.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng